TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2023/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 28 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 198/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1993

HKTT: Tổ I, khu phố O, phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Bà Trần Thị M, sinh năm 1994

HKTT: Xóm X, xã V, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

Địa chỉ: Số 20/11A đường G, phường D, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị M là vợ chồng, có tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 24/5/2019, nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 7 năm 2023, ông H, bà M xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc ông H, bà M thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung: Giữa ông H, bà M có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Thiên A, sinh ngày 05/08/2019. Khi ly hôn, ông H, bà M thỏa thuận giao

cháu A cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà M cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 cho đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Vì các đương sự không có yêu cầu giải quyết về con chung và con chung đã trưởng thành, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị M mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cho ông H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trần Thiên A, sinh ngày 05/08/2019 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, bà M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị M cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 cho đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, mức cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Ông H, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị M mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007224 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; ông H, bà M đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Thường